

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án
“Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Phương Lạn 6, thị trấn Phương Sơn”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3/TTr-TNMT ngày 04/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Phương Lạn 6, thị trấn Phương Sơn” (sau đây gọi là dự án) của UBND thị trấn Phương Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

¹ Thành lập theo Quyết định số 1209/QĐ-TNMT ngày 23/11/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện Lục Nam, UBND thị trấn Phương Sơn và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- UBND thị trấn Phương Sơn (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Công thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN Việt Anh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
DỰ ÁN “ XÂY DỰNG NHÀ VĂN HÓA TỔ DÂN PHỐ PHƯƠNG LẠN 6,
THỊ TRẤN PHƯƠNG SƠN ”
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án đầu tư: Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Phương Lạn 6, thị trấn Phương Sơn.
- Địa điểm thực hiện: thị trấn Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân thị trấn Phương Sơn.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án “Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Phương Lạn 6, thị trấn Phương Sơn” được thực hiện tại thị trấn Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang với diện tích 810 m².
- Quy mô, công suất của dự án: Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình dự án “Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Phương Lạn 6, thị trấn Phương Sơn” trên diện tích 810 m², bao gồm: San nền, xây mới nhà văn hóa, sân, cổng, tường rào, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp thoát nước,...

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Xây dựng mới nhà văn hóa, diện tích khoảng 346 m²; ngoài ra còn các công trình phụ trợ như: hệ thống cấp điện, cấp nước; hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải.

- Hoạt động của dự án đầu tư
- + Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
- + Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên với diện tích 596,7 m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng đất trồng lúa 596,7 m², đất nuôi trồng thủy sản (NTS) chiếm 126,3 m² và đất xây dựng nhà văn hóa cũ chiếm 87 m².
- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: Phát quang thực vật,...

- Hoạt động san nền, thi công, xây dựng các hạng mục công trình; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu:

+ Bụi phát sinh từ quá trình vét đất hữu cơ, đào móng, san nền; từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng; bụi từ quá trình bốc dỡ, lưu trữ vật liệu xây dựng; từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu; từ vệ sinh công trình sau khi hoàn chỉnh.

+ Bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu; khí thải từ quá trình hàn.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; từ hoạt động phát quang thảm thực vật; từ hoạt động đào đắp, san nền và chất thải rắn là vật liệu xây dựng dư thừa và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng.

- Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của máy móc, thiết bị xây dựng, phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ra vào dự án.

- Tác động gây nên bởi các rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn giao thông; rủi ro, sự cố do thiên tai; sự cố ngập úng, sạt lở, sụt lún,...; sự cố lún nứt các công trình.

2.2. Giai đoạn dự án đi vào vận hành

- Phát sinh bụi, khí thải của các phương tiện giao thông ra vào nhà văn hóa; khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu tại bếp ăn; mùi hôi từ bể tự hoại, thùng chứa rác thải sinh hoạt; khí thải từ máy điều hòa nhiệt độ.

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt, vui chơi của người dân tại nhà văn hóa.

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án cuốn theo các chất bẩn vào nguồn tiếp nhận.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động sinh hoạt, vui chơi của người dân tại nhà văn hóa. Bùn thải phát sinh từ bể tự hoại.

- Chất thải nguy hại gồm bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin hỏng, thiết bị có chứa linh kiện điện tử hỏng,...

- Sự cố cháy nổ; sự cố bão lụt, sấm sét; sự cố sụt lún công trình; sự cố tắc hệ thống thoát nước, sự cố bể tự hoại...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng dự án

3.1.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân khoảng 1,4 m³/ngày, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Coliforms...

- Nước thải thi công: phát sinh từ quá trình vệ sinh máy móc thiết bị và quá trình dưỡng bê tông khoảng 1,5 m³/ngày với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực dự án cuốn đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh gây bồi lắng hệ thống thoát nước trong khu vực. Thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng chất rắn lơ lửng (TSS), COD...

* Bụi, khí thải:

- Bụi phát sinh từ quá trình vét đất hữu cơ, đào móng, san nền; Bụi từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, bụi từ quá trình bốc dỡ, lưu trữ vật liệu xây dựng, bụi từ quá trình vệ sinh công trường sau thi công. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thi công. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, SO₂, NO_x, CO,...

- Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là khói hàn, CO, NO_x,...

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 7 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng:

+ Chất thải phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật như cỏ, cây bụi phát sinh khoảng 0,18 tấn. Thành phần chủ yếu là sinh khối của các loại cây cỏ, cây bụi,...

+ Đào nạo vét hữu cơ, đào móng công trình, hệ thống thu gom nước mưa, nước thải phát sinh khoảng 306 m³.

+ Chất thải rắn xây dựng gồm đầu mẩu cáp, đầu mẩu ống HDPE, đầu mẩu sắt thép, bao bì carton, nilon,... khoảng 2,2 tấn trong cả quá trình thi công tương với 12,22 kg/ngày; vữa thừa, gạch vỡ với khối lượng khoảng 0,95 tấn trong cả quá trình thi công, tương đương với 5,27 kg/ngày; chất trơ không tận dụng được... phát sinh khoảng 0,48 tấn/cả quá trình thi công, tương đương khoảng 2,66 kg/ngày.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng như: Giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; dầu nhớt tổng hợp thải, đầu mẩu que hàn thải, vỏ hộp đựng sơn... khoảng 10 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công xây

dụng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động lên kinh tế xã-hội khu vực; tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến hộ dân sống dọc tuyến đường vận chuyển; tác động đến khu dân cư hiện trạng và các tổ chức liền kề, tác động đến vùng canh tác lân cận dự án,...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố ngập úng, bồi lắng, trượt, sụt lở, xói mòn; sự cố lún nứt các công trình; các rủi ro về thiên tai...

3.2. Giai đoạn dự án đi vào vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt, vui chơi của người dân tại nhà văn hóa phát sinh trung bình khoảng 0,45 m³/ngày đêm, khi có sự kiện được tổ chức phát sinh nước thải khoảng 1,2m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, Amoni, Tổng Coliforms...

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án cuốn theo các chất bẩn vào nguồn tiếp nhận.

* Bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO₂, SO₂...;

- Khí thải từ hoạt động đun nấu tại bếp ăn tập thể. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO₂, SO₂...

- Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.

- Mùi hôi từ bể tự hoại, thùng chứa rác thải sinh hoạt.

3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động sinh hoạt, vui chơi của người dân tại nhà văn hóa phát sinh tại dự án khoảng 6kg/ngày. Bùn thải từ bể tự hoại phát sinh khoảng 1,2 m³/năm.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ dự án bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin hỏng, thiết bị có chứa linh kiện điện tử hỏng,...phát sinh khoảng 1,5 kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn và độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trong dự án là rất thấp, hầu như không đáng kể. Tiếng ồn từ hoạt động văn nghệ, sinh hoạt văn hóa, hội họp... tại nhà văn hóa phát sinh không thường xuyên.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế xã hội khu vực; tác động đến giao thông khu vực...
- Tác động do sự cố như: Sự cố cháy nổ; sự cố bão lụt, sấm sét; sự cố sụt lún công trình; sự cố ùn tắc hệ thống thoát nước, sự cố bể tự hoại,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Trang bị 01 nhà vệ sinh di động có dung tích bể chứa chất thải khoảng 10m³. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải mang đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 01 lần/tuần hoặc khi bể chứa đầy).

- Nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa tạm thời phải đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

+ Bố trí rãnh đất tạm B300 với chiều dài khoảng 50m chạy dọc theo sườn phía Bắc và phía Tây dự án, hướng thoát nước từ Bắc xuống Nam, trên rãnh bố trí 02 hố ga lắng cặn thể tích từ 01 - 1,5m³.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

- Nước thải thi công:

+ Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu, rửa máy móc thiết bị trong suốt quá trình thi công. Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

+ Nước thải từ hoạt động máy móc thiết bị thi công: Bố trí 01 hệ thống tách dầu 02 bậc để xử lý nước thải nhiễm dầu mỡ. Hệ thống tách dầu 02 bậc có tổng thể tích 06 m³ gồm 02 bể phân ly mỗi bể thể tích 3 m³, mỗi bể phân ly được tách làm 02 ngăn, mỗi ngăn thể tích 1,5 m³.

Nước thải sau khi được lắng cặn được tái sử dụng cho việc trộn vữa, bê tông, tưới ẩm... Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom cặn lắng mang đi xử lý với tần suất 01 tháng/lần.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Phun nước tưới ẩm thường xuyên trên công trường, tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu tần suất 2 lần/ngày, tăng 3-4 lần/ngày trong ngày khô hanh, nắng nóng. Tiêu chuẩn nước tưới đường 0,5 lít/m².

- Phương tiện vận chuyển phải được phủ bạt kín, hạn chế, không để đất đá rơi vãi xuống đường.

- Phía giáp với khu dân cư hiện trạng được dựng hàng rào bằng tôn cao 2 - 3m hạn chế bụi phát tán từ quá trình thi công xây dựng.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, nón bảo hộ, kính mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường, đồng thời nhắc nhở yêu cầu công nhân sử dụng.

- Che chắn bãi tập kết nguyên vật liệu nhằm giảm thiểu bụi phát tán vào ngày có gió lớn.

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn, độ rung và khói thải ở mức thấp nhất.

- Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (tối thiểu 10m). Không để vảy hàn có nhiệt độ cao tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy, phải có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy và phương án xử lý cháy, nổ.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 02 thùng chứa dung tích 100 lít/thùng tại lán trại của công nhân. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định hàng ngày.

- Chất thải từ quá trình phát quang thảm thực vật:

- + Chất thải từ quá trình phát quang thực vật: sau khi thực hiện xong đèn bù, chủ dự án cho người dân thu hồi phần sinh khối cây trồng để tận thu sử dụng mục đích khác, tránh lãng phí tiền của và hạn chế phát sinh chất thải. Phần sinh khối không tận dụng được chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- + Đất hữu cơ bóc bề mặt, đất đào móng công trình,...khoảng 306 m³ được tận dụng để đắp móng công trình, san lấp mặt bằng khu vực trồng, bổ sung cho việc trồng cây xanh trong khu vực dự án. Chủ dự án cam kết lập thủ tục pháp lý việc tận dụng đất dư thừa để san lấp mặt bằng dự án theo quy định của pháp luật về luật khoáng sản.

- + Chất thải rắn xây dựng gồm đầu mẩu cáp, đầu mẩu ống HDPE, đầu mẩu sắt thép, bao bì carton, nilon, ... được thu gom, phân loại và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu; gạch vỡ, vữa dư thừa, cặn bê tông được tận dụng để san lấp cho khu vực trồng dự kiến làm bãi đỗ xe, không đổ thải ra ngoài phạm vi dự án; Chất trợ không tận dụng được chủ dự án thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển mang đi xử lý đúng quy định.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 03 thùng nhựa có nắp đậy, loại 100 lít/thùng lưu chứa chất thải nguy hại, được dán nhãn chất thải nguy hại, bố trí kho chứa chất thải nguy hại diện tích

4m² có biển báo kho chứa chất thải nguy hại theo đúng quy định. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không sử dụng các thiết bị máy móc cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.
- Trang bị cho công nhân các phương tiện bảo hộ lao động để chống ồn, đảm bảo sức khỏe cho công nhân.

- Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực dự án, trên các đoạn đường chạy qua các khu dân cư tập trung, các khu công cộng, trường học.

- Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng, từ đó đặt ra lịch thi công cho phù hợp để đạt mức ồn tiêu chuẩn cho phép theo các quy chuẩn hiện hành.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Bố trí người điều khiển giao thông trong giờ cao điểm và trong giai đoạn hoạt động của các phương tiện thi công tránh xảy ra sự cố.

- Trang bị các dụng cụ, bảo hộ lao động để hạn chế các rủi ro tai nạn lao động có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét các mương thoát nước tạm trong khu vực dự án để hạn chế tắc nghẽn hệ thống thoát nước.

4.2. *Giai đoạn vận hành*

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt:

- + Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh được đưa về 01 bể tự hoại 5 ngăn, sau đó nước thải được qua 01 hố ga khử trùng để xử lý đạt QCVN14:2008/BTNMT, cột B, sau đó theo đường ống D60 xả vào mương thoát nước hiện trạng ở phía Nam dự án.

Bể tự hoại 5 ngăn có thể tích 17,8m³, gồm có ngăn chứa (01 ngăn), ngăn lắng (02 ngăn), ngăn lọc (02 ngăn, vật liệu lọc là quả cầu nhựa, cát và than hoạt tính). Định kỳ 3 tháng/lần bổ sung men vi sinh xuống bể tự hoại và 01 năm/lần thay thế vật liệu lọc (cát và than hoạt tính) ở ngăn lọc 2 của bể tự hoại. Hóa chất khử trùng là Cloramin dạng viên nén định mức bổ sung 03 ngày/lần.

- + Nước thải sinh hoạt từ nhà bếp được xử lý sơ bộ qua vải tách dầu mỡ rồi thoát ra hố ga chung với nước thải sinh hoạt rồi thoát ra ống nhựa PVC D90 sau đó thoát ra mương thoát nước hiện trạng phía Nam dự án.

- Nước mưa chảy tràn:

- + Hệ thống thoát nước mưa thiết kế cho dự án là hệ thống thoát nước riêng nước mưa và nước thải, thoát nước theo chế độ tự chảy. Hướng thoát nước chủ đạo dự án từ Đông sang Tây. Sau đó thoát vào mương thoát nước hiện trạng ở

phía Nam dự án

+ Nước mưa mái công trình nhà làm việc được thu gom theo đường ống đứng UPVC D90 với tổng chiều dài 68m để thoát vào mạng lưới thoát nước mưa bề mặt.

+ Hệ thống thoát nước bề mặt sân, đường nội bộ là hệ thống rãnh xây B300 với tổng chiều dài khoảng 50m, gồm 3 hố ga và 01 cửa xả thải.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Trồng cây xanh, thảm cỏ trong khuôn viên để hạn chế ô nhiễm không khí.
- Thường xuyên vệ sinh mặt bằng sân đường nội bộ trong khu vực nhà văn hóa.
- Sử dụng nguồn nhiên liệu sạch như gas, điện trong quá trình đun nấu tại bếp ăn tập thể. Lắp hệ thống hút mùi thoát khí cho bếp nấu ăn.

- Thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn phát sinh vào các thùng rác có nắp đậy đặt tại công nhà văn hóa, để thuận lợi cho Hợp tác xã môi trường đến thu gom hàng ngày.

- Định kỳ 3 tháng/lần bổ sung chế phẩm EM cho các bể tự hoại, định kỳ 01 năm/lần thay lớp vật liệu lọc của bể tự hoại 5 ngăn để tăng hiệu quả xử lý nước thải và giảm mùi hôi.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

- Bố trí các thùng đựng rác có nắp đậy với dung tích khoảng 20 lít tại khu vực phòng chức năng, nhà vệ sinh, nhà ăn bếp... để thu gom các chất thải sinh hoạt phát sinh. Toàn bộ rác thải từ các thùng chứa rác cuối ngày được thu gom về 01 thùng chứa rác có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng cạnh khu vực cổng ra vào dự án, sau đó được Hợp tác xã môi trường xã môi trường đến thu gom, vận chuyển đi xử lý.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Bố trí 03 thùng chứa bằng nhựa có nắp đậy, dung tích 50 lít/thùng để thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại (CTNH). Mỗi thùng chứa CTNH được dán nhãn tên, mã CTNH. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất khoảng 12 tháng/lần).

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn phát sinh trong giai đoạn này gần như không liên tục và không lớn, chủ yếu là từ các phương tiện giao thông ra vào nhà văn hóa.

Thực hiện trồng và chăm sóc tốt hệ thống cây xanh trong khuôn viên dự án nhằm giảm thiểu tác động của tiếng ồn.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Trong quá trình thiết kế, thi công xây dựng phải tuân thủ nghiêm ngặt các

quy định về phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình. Trang bị bình chữa cháy tại các vị trí cần thiết đảm bảo ứng cứu kịp thời các sự cố xảy ra.

- Dán niêm yết các nội quy phòng chống cháy nổ tại các khu vực công cộng, đặc biệt treo biển cấm lửa hoặc cấm hút thuốc tại những nơi dễ xảy ra sự cố cháy nổ.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Giai đoạn thi công, xây dựng:

* *Không khí làm việc:*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng;

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 03/TTr-TNMT ngày 04/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.